

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN
HÀNH NGHỀ NĂM 2016

ĐỀ THI VIẾT
MÔN THI: THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ
NÂNG CAO

U. Chul

Đề: *Chăm*

Số báo danh:

(Thời gian làm bài 180 phút)

Câu 1 (2 điểm): Thuế TNCN (thu nhập cá nhân) là gì? Hãy trình bày nội dung quy định về các khoản giảm trừ vào TNCT (thu nhập chịu thuế) trước khi tính thuế TNCN của người có thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với cá nhân cư trú?

Câu 2 (2 điểm)

Khi kiểm tra thuế tại một công ty cổ phần, cán bộ thuế đã loại 180 triệu đồng là chi phí tài trợ ra khỏi tổng số chi phí được trừ do doanh nghiệp kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về thuế TNDN, anh (chị) hãy chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến tình hình trên. Nêu ví dụ minh họa.

Câu 3 (2 điểm): Tại một doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong năm tính thuế TNDN có các số liệu sau: (đơn vị tiền: triệu đồng)

1. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chưa có thuế GTGT: 26.000.
2. Tổng chi phí được trừ doanh nghiệp kê khai để tính thuế TNDN: 21.000, trong đó:

- + Chi mua một thiết bị phục vụ cho sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp: 800
- + Chi phạt vi phạm hợp đồng kinh tế: 200.
- + Tiền lương phải trả theo hợp đồng lao động: 5.000.
- + Chi mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cả năm cho người lao động trong doanh nghiệp theo mức 1.000.000đ/người/tháng là: 300
- + Giá trị vật tư, hàng hóa bị tổn thất: 200.
- + Chi cho hoạt động của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp: 150

Các khoản chi nói trên đều có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (trừ khoản chi cho hoạt động phòng chống HIV) và các khoản chi còn lại đủ điều kiện xác định chi phí được trừ.

3. Thu nhập khác:

- Thu nhập từ thanh lý tài sản là 100; giá trị còn lại của tài sản là 30; chi phí liên quan đến quá trình thanh lý là 10.
- Thu từ nợ khó đòi đã xóa sổ kế toán nay đòi được: 200

Yêu cầu: Xác định thuế TNDN doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm, biết rằng: Thuế suất thuế TNDN 20%. Doanh nghiệp không được miễn, giảm thuế trong năm tính thuế. Khoản bảo hiểm hưu trí tự nguyện chưa được ghi rõ điều kiện và mức hưởng trong hợp đồng lao động. Tiền lương chưa trả tính đến thời hạn nộp

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./

hồ sơ quyết toán thuế năm là 500. Trong năm doanh nghiệp không trích lập quỹ dự phòng tiền lương và không có thu phạt vi phạm hợp đồng kinh tế. Phần giá trị vật tư, hàng hóa bị tổn thất đã xác định được trách nhiệm bồi thường là 120.

Câu 4 (2 điểm)

Công ty thương mại X có số liệu năm 2016 như sau:

1. Hàng tồn đầu năm

- Quần áo nhập khẩu: 40.000 cái, giá nhập kho: 130.000 đ/cái.
- Rượu 40° nhập khẩu: 5000 chai, giá nhập kho: 400.000 đ/chai.

2. Mua trong năm

2.1 Nhập khẩu

- Quần áo, cùng với loại quần áo tồn đầu năm, 600.000 cái, CIF = 120.000 đ/cái.
- Rượu 40°, cùng với loại rượu tồn đầu năm, 100.000 chai, FOB = 150.000 đ/chai.

2.2 Mua trong nước

- Bánh ngọt của công ty A: 600.000 thùng, giá mua chưa VAT: 20.000 đ/thùng
- Rượu 18° của công ty B: 200.000 chai, giá mua chưa VAT: 40.800 đ/chai.
- Trả tiền điện, điện thoại, văn phòng phẩm: 2750 triệu đ, đã có VAT.

3. Tiêu thụ hàng hóa

3.1 Bán trong nước (giá bán chưa VAT)

- Quần áo nhập khẩu: 400.000 cái, giá bán: 160.000 đ/cái.
- Rượu 40° nhập khẩu: 90.000 chai, giá bán: 500.000 đ/chai.
- Bánh ngọt: 500.000 thùng, giá bán: 30.000 đ/thùng.
- Rượu 18°: 120.000 chai, giá bán: 60.000 đ/chai.

3.2 Xuất khẩu

- Quần áo nhập khẩu: 200.000 cái, FOB = 190.000 đ/cái.
- Bánh ngọt: 80.000 thùng, FOB = 30.000 đ/thùng.
- Rượu 18°: 40.000 chai, CIF = 71.300 đ/chai.

4. Thông tin bổ sung

- Thu nhập sau thuế từ hoạt động kinh doanh ngoài nước: 3.200 triệu đ. Thuế suất thuế thu nhập ở nước ngoài: 22%.
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (không kể các khoản thuế khâu tiêu thụ) được tính bằng 12% doanh thu.
- Phí bảo hiểm (I) và vận chuyển (F) được tính thống nhất bằng 15% FOB.

✓
2/3

- Công ty sử dụng phương pháp Nhập trước - xuất trước (FIFO) để xác định giá xuất kho của hàng bán.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 10%, thuế xuất khẩu các mặt hàng: 1%, thuế nhập khẩu rượu các loại: 65%, thuế nhập khẩu quần áo: 20%. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt của rượu 40⁰: 55% và của rượu 18⁰: 30%. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.
- Giải thích viết tắt: FOB = Free On Board = Giá giao lên tàu; CIF = Cost, Insurance, Freight = FOB + (I&F); VAT = Value-Added Tax.

Yêu cầu:

- 1/ Xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế. (0,25 điểm)
- 2/ Tính số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế nhập khẩu – thuế xuất khẩu. (1,25 điểm)
- 3/ Xác định chi phí được trừ (0,25 điểm)
- 4/ Tính số thuế thu nhập doanh nghiệp (0,25 điểm)

Câu 5 (2 điểm): Năm 2012 Bà Kim Oanh là một giáo viên về hưu đã thực hiện mua 1 triệu cổ phiếu HAH - công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà HAH đang được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - với giá mua là 42.000 đồng/cổ phiếu. Biết rằng mệnh giá của cổ phiếu HAH là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Trong năm 2015, liên quan đến sở hữu cổ phiếu HAH, Bà Kim Oanh đã thực hiện các giao dịch sau:

1. Ngày 01/4/2015, Bà Kim Oanh nhận cổ tức là 300.000 cổ phiếu HAH.
2. Ngày 3/6/2015 Bà Kim Oanh thực hiện bán 200.000 cổ phiếu HAH với giá 45.000 đồng/cổ phiếu.
3. Ngày 30/12/2015 Bà Kim Oanh bán 500.000 cổ phiếu HAH với giá 50.000 đồng/cổ phiếu.

Anh (Chị) hãy xác định số thuế thu nhập cá nhân Bà Kim Oanh phải nộp trong năm 2015 khi thực hiện bán cổ phiếu HAH như trên.

Ghi chú:

- VAT: Thuế giá trị gia tăng
- TNDN: Thu nhập doanh nghiệp
- GTGT: Giá trị gia tăng

U. Ph.

| | |
|--------------------------|--------------|
| Đề: <i>L_c</i> | Số báo danh: |
|--------------------------|--------------|

(Thời gian làm bài 180 phút)

Câu 1 (2 điểm): Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, Anh (Chị) hãy cho biết:

- Trường hợp nào được gia hạn nộp thuế? Cho một ví dụ minh họa?
- Trường hợp nào được xoá nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền phạt?

Câu 2 (2 điểm)

Nguyên tắc xác định số thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào được khấu trừ? Theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế GTGT thì cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với những trường hợp nào?

Câu 3 (2 điểm):

Công ty thương mại X có tình hình kinh doanh năm N như sau:

1. Tình hình tồn kho đầu năm, cuối năm:

- Trị giá tồn kho đầu năm hàng A là 350 triệu đồng, hàng B là 580 triệu đồng (giá vốn không bao gồm VAT).
- Trị giá tồn kho cuối năm hàng A là 170 triệu đồng, hàng B là 490 triệu đồng (giá vốn không bao gồm VAT).

2. Tình hình mua tài sản, hàng hoá, dịch vụ trong năm:

- Trị giá nhập khẩu hàng A đã quy đổi là 3500 triệu đồng (giá CIF -TPHCM).
- Tổng trị giá mua hàng B là 6000 triệu đồng (giá mua chưa bao gồm VAT).
- Mua một số TSCĐ về phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng A,B với tổng trị giá là 4800 triệu đồng (không bao gồm VAT 10%), chiết khấu thanh toán được hưởng là 130 triệu đồng.
- Chi trả các dịch vụ mua ngoài phục vụ cho kinh doanh là 800 triệu đồng (giá không bao gồm VAT 10%).

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./.

3. *Tình hình tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ trong năm:*

- Tổng doanh số tiêu thụ hàng A là 6500 triệu đồng (giá bán chưa bao gồm VAT 10%), trong đó 150 triệu đồng chưa thanh toán.

- Tổng doanh thu hàng B là 9000 triệu đồng, trong đó doanh thu xuất khẩu đã quy đổi là 7200 triệu đồng (giá FOB - TPHCM), còn lại doanh thu bán trong nước (giá bán không bao gồm VAT 5%).

4. *Chi phí kinh doanh phân bổ cho hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong năm:*

- Chi phí tiền lương, BHXH, BHYT tính theo lương là 768 triệu đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ là 360 triệu đồng.
- Toàn bộ chi phí dịch vụ mua ngoài phát sinh trong năm được phân bổ hết cho hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ.
- Chi phí giao dịch, tiếp khách, quảng cáo, khuyến mại là 256 triệu đồng.
- Chi phí trả lãi vay ngân hàng là 152 triệu đồng.
- Các khoản chi phí khác thuộc chi phí kinh doanh là 36 triệu đồng.

Yêu cầu: Xác định thuế TNDN mà Công ty phải nộp năm N.

Biết rằng:

- Một số loại thuế gián thu đã nộp năm N như sau: Thuế nhập khẩu hàng A là 1.050 triệu đồng, Thuế xuất khẩu hàng B là 360 triệu đồng.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%
- Công ty nộp VAT theo phương pháp khấu trừ thuế. Toàn bộ hoá đơn chứng từ mua vào, bán ra kê khai ở trên điều hợp lệ.
- Số lỗ phát sinh của năm N - 1 là 98 triệu đồng (năm N-2 trở về trước đều có lãi).
- Công ty trích lập quỹ đầu tư phát triển công nghệ theo luật định là 10%.

Câu 4 (2 điểm)

Doanh nghiệp Y sản xuất rượu thuốc 20° có số liệu trong kỳ tính thuế như sau.

A. Nhập khẩu 92.000 lít rượu 40°, giá nhập khẩu (CIF) theo hợp đồng 30.000 đ/lít.

Bán 32.000 lít rượu 40° cho công ty C với giá bán chưa thuế giá trị gia tăng là 90.000 đ/lít.

B. Sử dụng 60.000 lít để sản xuất được 200.000 chai rượu thuốc và tiêu thụ trong kỳ như sau:

1. Bán cho công ty thương mại 45.000 chai, giá bán chưa thuế giá trị gia tăng 180.000 đồng/chai.
2. Bán qua đại lý 75.000 chai, giá đại lý bán chưa thuế giá trị gia tăng theo đúng hợp đồng là 195.000 đồng/chai, hoa hồng trả đại lý là 5% giá bán chưa thuế giá trị gia tăng.
3. Trực tiếp bán lẻ 30.000 chai, giá bán lẻ có thuế giá trị gia tăng là 215.600 đồng/chai.

C. Chi phí

- Chi phí sản xuất của 200.000 chai rượu thuốc là 12.600 triệu đồng.
- Chi phí được trừ khâu bán hàng và quản lý là 4.100 triệu đồng (chưa kể hoa hồng đại lý).
- Trả lãi tiền vay: 4.850 triệu đồng, trong đó: 50 triệu đồng là lãi bị phạt.

Cho biết: Thuế suất thuế nhập khẩu: 40%, thuế tiêu thụ đặc biệt của rượu trên 20° là 55%, của rượu 20° là 30%, thuế giá trị gia tăng 10%, thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%. Thuế nhập khẩu phải nộp được giảm 15%. Thuế giá trị gia tăng đầu vào nội địa được khấu trừ trong kỳ là 1.200 triệu đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu). Không có rượu tồn đầu kỳ.

Yêu cầu:

- 1/ Xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế. (0,25 điểm)
- 2/ Tính số thuế giá trị gia tăng và thuế nhập khẩu – thuế xuất khẩu. (1 điểm)
- 3/ Xác định chi phí được trừ (0,5 điểm)
- 4/ Tính số thuế thu nhập doanh nghiệp (0,25 điểm)

Câu 5 (2 điểm): Ông Mạnh là người Việt Nam có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Hà Nội, có thu nhập trong năm tính thuế N như sau:

- Tiền lương ổn định hàng tháng (sau khi trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc) nhận vào ngày 5 tháng sau: 48.000.000 đồng.

- Lương tháng 13 nhận cùng thời điểm nhận tiền lương tháng 12 là: 28.000.000 đ.
- Tiền thưởng nhân dịp các ngày lễ nhận được trong năm: 36.000.000 đ.
- Tiền cho thuê nhà không cần dùng: 240 trđ.
- Chuyển nhượng cổ phiếu một lần với giá trị chuyển nhượng là 300 trđ.
- Thừa kế từ cha mẹ để một mảnh đất với giá tính thuế trước bạ là 600 triệu đồng.

Do không có nhu cầu sử dụng nên trong năm ông Mạnh đã chuyển nhượng mảnh đất đó với giá chuyển nhượng là 1.200 trđ. Các chi phí liên quan đến quá trình chuyển nhượng là 20 triệu đồng.

- Nhận quà tặng từ chị gái với 1 chiếc tivi Samsung trị giá 12 trđ và một xe máy trị giá 65 trđ.

Yêu cầu: Hãy tính số thuế thu nhập mà ông Mạnh phải nộp trong năm. *Biết rằng:* ông Mạnh có đủ điều kiện giảm trừ 3 người phụ thuộc tính cho cả năm. Không có khoản thu nhập nào của ông Mạnh từ năm N - 1 được trả vào năm N.

Ghi chú:

- VAT: Thuế giá trị gia tăng
- TNDN: Thu nhập doanh nghiệp
- GTGT: Giá trị gia tăng
- TSCĐ: Tài sản cố định
- BHXH: Bảo hiểm xã hội
- BHYT: Bảo hiểm y tế